

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **935**/STP-VP

Đồng Nai, ngày 17 tháng 7 năm 2015

V/v Báo cáo về danh mục phí, lệ phí và
hướng dẫn xây dựng dự toán năm 2016
theo Thông tư số 102/2015/TT-BTC ngày
30/6/2015 của Bộ Tài chính.

Kính gửi:

- Giám đốc Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản;
- Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước;
- Trưởng phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4.

Ngày 13/7/2015, Sở Tư pháp nhận Công văn số 2850/STC-NSNN ngày 9/7/2015 của Sở Tài chính về việc đề nghị báo cáo về danh mục phí, lệ phí và Công văn số 2841/STC-NSNN ngày 8/7/2015 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán năm 2016 theo Thông tư số 102/2015/TT-BTC ngày 30/6/2015 của Bộ Tài chính.

Sở Tư pháp đề nghị Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4 truy cập vào trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ: <http://stp.dongnai.gov.vn> xem chi tiết nội dung Công văn số 2850/STC-NSNN, Công văn số 2841/STC-NSNN để xây dựng báo cáo gửi về Văn phòng Sở Tư pháp trước ngày 18/7/2015 để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Lưu: VT, VP.
- (Nhưng)

KT. GIÁM ĐỐC *Trích*
PHÓ GIÁM ĐỐC



Huỳnh Minh Thiện

Số: 2841 /STC-NSNN

V/v: Hướng dẫn xây dựng dự toán
năm 2016 theo Thông tư số
102/2015/TT-BTC ngày 30/06/2015
của Bộ Tài chính

Đồng Nai, ngày 08 tháng 7 năm 2015

3872
13/8
ĐƠN CHUYỂN

Kính gửi: - Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể khối Tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy; Cục Thống kê Đồng Nai;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh và TP Biên Hòa.

Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 102/2015/TT-BTC ngày 30/6/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2016;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 22/06/2015 của UBND tỉnh về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2016;

Sở Tài chính đề nghị các đơn vị nghiên cứu, các văn bản trên. Đồng thời, Sở Tài chính hướng dẫn thêm một số nội dung về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2015 và xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2016 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ ƯỚC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2015:

1. Đánh giá ước thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2015:

Căn cứ kết quả thu 6 tháng đầu năm, đánh giá ước thực hiện thu ngân sách năm 2015 trên cơ sở thực hiện các giải pháp phân đầu vượt dự toán thu ngân sách nhà nước đã được UBND Tỉnh giao.

Trong việc đánh giá kết quả thu NSNN của các địa phương, các đơn vị cần đi sâu phân tích đánh giá những yếu tố ảnh hưởng tác động đến kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2015 như:

- Tình hình sản xuất – kinh doanh, hoạt động XNK của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế do tác động của các yếu tố (chi phí đầu vào, mức độ tiếp cận tín dụng, sức mua, tiêu thụ sản phẩm, giá bán, lợi nhuận...).

- Tổ chức triển khai thực hiện các Luật thuế và nhiệm vụ thu NSNN; các miễn, giảm và điều chỉnh thuế suất năm 2015 của cấp có thẩm quyền, trong đó tập trung phân tích và tính toán kỹ tác động của Luật sửa đổi, bổ sung một số

điều của các Luật về thuế đến thu NSNN theo các sắc thuế (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên,...).

- Đối với các khoản nợ đọng thuế cần tổng hợp, phân loại đầy đủ, chính xác số thuế nợ đọng theo quy định: Xác định nợ đọng thuế đến 31/12/2014 chuyển sang, dự kiến số nợ phát sinh mới của năm 2015, số thuế thu hồi được trong năm 2015 và số nợ đọng thuế đến 31/12/2015.

- Đánh giá tình hình kê khai, hoàn thuế giá trị gia tăng đến hết năm 2015; số hoàn thuế phát sinh theo kê khai của doanh nghiệp trong năm 2015.

- Đánh giá kết quả thực hiện thu phí, lệ phí, thu xử phạt vi phạm hành chính và các khoản thu khác ngân sách 6 tháng và cả năm 2015.

- Đánh giá kết quả phối hợp giữa các cấp, các ngành có liên quan trong công tác quản lý thu NSNN, bán đấu giá tài sản Nhà nước, đấu giá quyền sử dụng đất và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát thu hồi nợ thuế, chống thất thu, chống buôn lậu, chống gian lận thương mại, chống chuyển giá.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách năm 2015:

a) Đối với nhiệm vụ chi đầu tư XDCB:

- Đánh giá việc bố trí, phân bổ vốn, giao dự toán chi đầu tư XDCB cho các dự án, công trình trong năm 2015 theo các quy định, trong đó đánh giá tình hình phân bổ, giao dự toán đầu tư XDCB năm 2015 của từng nguồn vốn, bao gồm:

- + Nguồn năm 2014 chuyển sang.

- + Nguồn bố trí kế hoạch năm 2015, gồm: *Nguồn ngân sách tập trung, Nguồn thu tiền sử dụng đất, Nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, Kết dư ngân sách năm 2014, Nguồn thu ứng trước hạ tầng tái định cư, Nguồn vốn vay và từ các nguồn khác...*

Từ việc giao dự toán theo nguồn vốn đầu tư XDCB nêu trên, đánh giá việc tổ chức thực hiện và hiệu quả đầu tư.

- Đánh giá khả năng thực hiện dự án đầu tư (theo từng nguồn vốn) về khối lượng hoàn thành, thanh toán đến hết 30/6/2015 và dự kiến khối lượng thực hiện, thanh toán đến 31/12/2015.

- Báo cáo đánh giá tình hình nợ đọng khối lượng đầu tư XDCB: danh sách tên dự án khối lượng hoàn thành nhưng chưa có nguồn vốn thanh toán

- Đánh giá tình hình thực hiện năm 2015 về các dự án trọng điểm của tỉnh, chương trình kiên cố hóa kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn từ nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi, yêu cầu báo cáo số liệu giải ngân và lũy kế đến hết tháng 6/2015 và dự kiến cả năm 2015, những kết quả đạt được từ chương trình.

- Đánh giá tình hình quyết toán dự án đầu tư hoàn thành, trong đó nêu rõ: số dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán theo quy định đến hết tháng 6 năm 2015 và dự kiến đến hết năm 2015; số dự án đã hoàn thành nhưng chưa được quyết toán, nguyên nhân và giải pháp xử lý.

b) Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên:

* **Đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2015** (triển khai phân bổ, giao dự toán ngân sách, thực hiện dự toán,...) theo từng lĩnh vực chi được UBND tỉnh giao năm 2015. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, dự án lớn của từng Sở, ngành, lĩnh vực, địa phương; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

* **Đánh giá kết quả thực hiện cắt, giảm kinh phí** đã giao trong dự toán đầu năm của các Sở, ngành và địa phương nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện, chưa phê duyệt dự toán, chưa tổ chức đấu thầu.

* **Đánh giá kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh** trong việc thực hiện các nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu đồng thời kiến nghị các giải pháp khắc phục ngay trong năm 2015, cụ thể:

- Đánh giá tình hình thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội: chính sách bảo trợ xã hội, chính sách đối với người cao tuổi, người khuyết tật; chính sách bảo hiểm y tế hỗ trợ người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cận nghèo, học sinh, sinh viên.

- Đánh giá, rà soát, xác định cụ thể mức kinh phí miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập do sửa đổi, bổ sung đối tượng và thay đổi phương thức cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

- Đánh giá, rà soát việc triển khai thực hiện Quyết định 73/2011/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập và chế độ phụ cấp chống dịch.

- Đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và bổ sung, sửa đổi tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; Đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực cụ thể theo các Nghị định của Chính phủ (Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 24/04/2006, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/09/2005, Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/09/2010, Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012).

- Đánh giá tình hình phân bổ, giao, thực hiện dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2015; thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Báo cáo về biên chế, quỹ lương, phụ cấp, trợ cấp, nhu cầu kinh phí tăng thêm, nguồn đảm bảo mức tiền lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng; biên chế, đối tượng, nhu cầu kinh phí tăng thêm thực hiện Nghị định số 17/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định tiền lương tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang có hệ số từ 2,34 trở xuống, Nghị định số 09/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc; nguồn đảm bảo và xác định nguồn cải cách tiền lương còn dư chuyển sang năm 2016 (nếu có).

3. Một số điểm cần lưu ý:

Ngoài các nội dung ở trên, khi đánh giá, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Các Sở, ngành khối tỉnh cần lưu ý thêm:

a) **UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa** báo cáo đánh giá khả năng cân đối ngân sách địa phương so với dự toán, các biện pháp đã và sẽ thực hiện để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương năm 2015, bao gồm: phần đầu tăng thu, tiết kiệm chi, cắt chi, sử dụng các nguồn lực tài chính còn dư của địa phương (nguồn cải cách tiền lương, nguồn kết dư 2014,...). Đề nghị làm rõ từng nguồn, số đã sử dụng, số còn dư (nếu có). Báo cáo tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đến 30/6/2015.

b) **Sở Lao động Thương binh và Xã hội** báo cáo đánh giá các nội dung do Sở quản lý theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 4; Khoản 3 Điều 7 Thông tư 102/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

c) **Sở Giáo dục - Đào tạo** báo cáo đánh giá các nội dung do Sở quản lý theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 4; Khoản 3 Điều 7 Thông tư 102/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

d) **Sở Y tế** báo cáo đánh giá các nội dung do Sở quản lý theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 4 Thông tư 102/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

e) **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** báo cáo đánh giá các nội dung do Sở quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 4; khoản 3, 6, 7 và khoản 13 Điều 7 Thông tư 102/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

g) **Sở Công thương** báo cáo đánh giá tình hình thực hiện bình ổn giá năm 2015;

h) **Sở Khoa học và Công nghệ** Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và các văn bản hướng dẫn; tình hình thực hiện kết quả chuyển đổi các tổ chức khoa học và công nghệ công lập sang cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ (tại khoản 5 Điều 4 Thông tư 102/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính).

i) Các Sở ngành, địa phương ngoài việc đánh giá chi ngân sách của đơn vị còn phân tích đánh giá thêm việc thực hiện khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định 43/2005/NĐ-CP chế độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp, kết quả tiết kiệm các khoản chi như xăng dầu, điện nước,... từ đó đã tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên chức bình quân hàng tháng là bao nhiêu; đánh giá về tình hình thực hiện xã hội hóa, những tồn tại, nguyên nhân và giải pháp trong thời gian tới để huy động các nguồn lực phát triển ngành, lĩnh vực mình quản lý; ***Đánh giá việc thực hiện các chính sách, chế độ của ngành, địa phương trong năm 2015 làm phát sinh tăng thêm kinh phí.***

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016:

Năm 2016 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; đồng thời, Luật NSNN (sửa đổi) đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015 ***quy định thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2011-2015 được kéo dài đến hết năm 2016.*** Việc xây dựng dự toán NSNN năm 2016 và giai đoạn 2016-2020 với mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo tốc độ tăng trưởng hợp lý; từng bước cơ cấu lại NSNN, tiếp tục ưu tiên đầu tư hợp lý cho con người, giải quyết tốt các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trong tình hình mới.

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội năm 2016 để xác định nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng thực hiện năm 2016. Việc xây dựng dự toán chi NSNN lập theo đúng các quy định của pháp luật về chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN, trong đó chủ động sắp xếp thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ chi theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2016 để hoàn thành nhiệm vụ, các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Quán triệt chủ trương triệt để tiết kiệm ngay từ khâu lập dự toán.

1. Đối với ngân sách cấp huyện.

a) Về thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn.

UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa triển khai chỉ đạo việc xây dựng dự toán thu NSNN trên địa bàn trên cơ sở dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế và nguồn thu năm 2016 đối với từng ngành, từng lĩnh vực, các cơ sở kinh tế của từng địa phương và những nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ từng lĩnh vực thu, từng khoản thu theo chế độ. Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động tăng, giảm thu ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN năm 2016 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, từng khoản thu, sắc thuế.

- Thu tiền sử dụng đất trên địa bàn được lập dự toán trên cơ sở đã có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các dự án có khả năng thu trong 2016 (kể cả các dự án còn nợ tiền sử dụng đất 2015 chuyển sang).

Xây dựng dự toán thu NSNN tích cực trên cơ sở đánh giá hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách năm 2015 theo chỉ tiêu phân đầu do UBND tỉnh giao và Cục Thuế thông báo.

b) Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2016.

b.1. Về chi đầu tư XD CB.

- Dự toán chi từ nguồn ngân sách tập trung: cho các dự án đầu tư đã có đủ hồ sơ theo phân cấp thẩm định, phê duyệt dự án của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Dự toán chi đầu tư XD CB từ nguồn kết dư, tăng thu của địa phương (nếu có).

- Dự toán chi đầu tư XD CB từ nguồn tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án tái định cư, giải phóng mặt bằng (*chỉ bố trí 40% số dự toán thu tiền sử dụng đất và bố trí dự án theo tiến độ thu nguồn này*).

- Việc bố trí vốn cho các dự án theo đúng quy định tại Thông tư 84/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, Chỉ thị 1792/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ và các quy định hiện hành về Luật Đầu tư công. Trong đó lưu ý bố trí để hoàn trả các khoản vay, tạm ứng đến hạn trả, các dự án trọng điểm và dự án xã hội hóa giao thông còn thiếu vốn.

b.2. Về chi thường xuyên.

Dự toán năm 2016 được xây dựng trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách năm 2015, phương hướng nhiệm vụ năm 2016 và các chế độ tiêu chuẩn định mức chi tiêu theo quy định hiện hành. Trong đó ***cần làm rõ các khoản chi chỉ phát sinh năm 2015, không phát sinh năm 2016, các khoản phát sinh tăng định mức, tăng đối tượng năm 2016 theo chế độ, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.***

Trong điều kiện cân đối NSNN còn khó khăn, yêu cầu các địa phương, đơn vị sử dụng NSNN lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, cắt giảm các khoản chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị; hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu, tiếp khách, đi công tác trong và ngoài nước và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác; dự toán chi cho các nhiệm vụ này không tăng so với số thực hiện năm 2015.

Dự toán cần sắp xếp thứ tự ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ trong từng ngành, lĩnh vực. Đồng thời đối với một số lĩnh vực cần thuyết minh rõ các nội dung sau:

- Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo: Thuyết minh rõ cơ sở xây dựng dự toán chi thực hiện chính sách phụ cấp thâm niên ngành giáo dục, chi thực hiện các chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của cấp có thẩm quyền...

Về cơ cấu chi trong sự nghiệp giáo dục đào tạo: chỉ cho con người chỉ tính bổ sung tiền lương cho số biên chế tăng thêm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chi hoạt động vẫn giữ như mức dự toán đã xác định và giao đầu chu kỳ ngân sách 2011 - 2015.

- Chi sự nghiệp y tế: Thuyết minh cụ thể cơ sở tính toán nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án giảm quá tải bệnh viện năm 2016 theo từng Dự án, nhiệm vụ cụ thể và các nguồn kinh phí để thực hiện.

- Về chi đảm bảo xã hội : Lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội (chính sách chi cho người nghèo; kinh phí hỗ trợ tiền điện, kinh phí chi bảo trợ xã hội, chế độ học bổng học sinh, kinh phí thực hiện nghị định 28/2012/NĐ-CP, nghị định 136/2013/NĐ-CP...).

- Về chi quốc phòng, an ninh: Lập dự toán kinh phí thực hiện theo Luật Dân quân tự vệ, Pháp lệnh công an xã và các đề án do tỉnh ban hành.

- Về chi quản lý hành chính:

+ Số biên chế được duyệt đến thời điểm lập dự toán, trong đó số biên chế thực có mặt đến thời điểm lập dự toán, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu được duyệt (nếu có) ; số người làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn tại các cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Đảng, tổ chức chính trị xã hội theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Xác định Quỹ tiền lương, phụ cấp theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/ tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm:

Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt, thực có mặt tính đến thời điểm lập dự toán, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương theo chế độ; các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn).

Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/ tháng, hệ số lương 2,34/biên chế, các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn).

Quỹ tiền lương, phụ cấp của số đối tượng làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, được xác định tương tự như đối với số biên chế được duyệt, thực có mặt tại thời điểm lập dự toán.

Các khoản chi đặc thù (nếu có): Giải trình cơ sở pháp lý và thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán của từng khoản chi đặc thù.

- Đề nghị UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa chủ động xác định nhiệm vụ chi (thường xuyên, không thường xuyên) lập dự toán kinh phí hoạt động an toàn giao thông trên địa bàn và tính trong cân đối ngân sách địa phương được hưởng. Chủ động rà soát các nguồn lực của địa phương như kết dư ngân sách, tăng thu năm 2015, nguồn được bổ sung trong năm... để cân đối các nhiệm vụ chi năm 2016

Năm 2015, tiếp tục chủ động thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Đối với các Sở, Ban, ngành.

a) Về thu ngân sách.

Những đơn vị có thu phí, lệ phí, thu khác: căn cứ kết quả thu 2014 ước thực hiện thu năm 2015, dự kiến các mức thu và các yếu tố tác động đến thu năm 2016 để xây dựng dự toán thu phù hợp, tích cực.

b) Về chi ngân sách.

Dự toán năm 2016 được xây dựng trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách năm 2015, phương hướng nhiệm vụ năm 2016 và các chế độ tiêu chuẩn định mức chi tiêu theo quy định hiện hành. Trong đó cần *làm rõ các khoản chi chỉ phát sinh năm 2015, không phát sinh năm 2016, các khoản phát sinh tăng định mức, tăng đối tượng năm 2016 theo chế độ, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

Các sở ngành được giao chủ trì chương trình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, chương trình mục tiêu quốc gia: khi xây dựng dự toán ngân sách phải lập dự toán riêng cho từng chương trình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ BIỂU MẪU BÁO CÁO

Đề nghị các Sở, Ban, Ngành, UBND các Huyện, thị xã Long Khánh và Thành phố Biên Hòa triển khai và thực hiện đánh giá đầy đủ nội dung thực hiện dự toán ngân sách năm 2015, xây dựng dự toán ngân sách năm 2016 của địa phương, đơn vị mình quản lý theo Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 102/2015/TT-BTC ngày 30/6/2015 của Bộ Tài chính, Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 22/06/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn bổ sung tại công văn này.

Về các mẫu biểu báo cáo kèm theo yêu cầu phải lập đầy đủ mẫu biểu và các thông tin liên quan. Cụ thể như sau:

1. Đối với ngân sách cấp huyện.

- Biểu số 08, 09, 11, 12, 17, 18, 19, 20, 21, 24 tại Phụ lục số 06, Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/06/2003 của Bộ Tài chính (*Khi lập mẫu biểu đề nghị điều chỉnh tiêu đề và các chỉ tiêu phù hợp với ngân sách cấp huyện*).

- Đề nghị báo cáo biểu số 01 kèm theo Thông tư số 102/2015/TT-BTC, gồm các chỉ tiêu: *chỉ tiêu thứ 20*

2. Đối với các Sở, Ban, ngành:

Các Sở, ngành nghiên cứu kỹ phụ lục số 02 của Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/06/2003 của Bộ Tài chính để lập các mẫu biểu cho phù hợp với lĩnh vực quản lý thu, chi ngân sách của đơn vị.

Riêng đối với các Sở, ngành do tính chất quản lý đặc thù của từng đơn vị thực hiện thêm các mẫu biểu như sau:

a) Đối với Sở Y tế.

- Các biểu số **18, 19, 21, 22** tại Phụ lục số 06 - Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/06/2003 của Bộ Tài chính.

- Đề nghị báo cáo biểu số 01 kèm theo Thông tư số 102/2015/TT-BTC, gồm các chỉ tiêu: *chỉ tiêu thứ 15, 22.*

b) Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Các biểu số **17, 18, 21, 22** tại Phụ lục số 06 - Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/06/2003 của Bộ Tài chính.

- Đề nghị báo cáo biểu số 01 kèm theo Thông tư số 102/2015/TT-BTC, gồm các chỉ tiêu: *chỉ tiêu thứ 14, 21.*

c) Đối với Sở Văn hóa Thể thao và du lịch.

- Các biểu số **18, 21** tại Phụ lục số 06 - Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/06/2003 của Bộ Tài chính.

- Đề nghị báo cáo biểu số 01 kèm theo Thông tư số 102/2015/TT-BTC, gồm các chỉ tiêu: *chỉ tiêu thứ 10, 17, 19.*

d) Đối với Sở Lao động và Thương binh xã hội.

- Biểu số **18, 21** tại Phụ lục số 06 - Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/06/2003 của Bộ Tài chính.

- Đề nghị báo cáo biểu kèm theo Thông tư số 102/2015/TT-BTC

+ *Đối với biểu số 01: Đề nghị báo cáo chỉ tiêu thứ 9, 11, 16, 24.*

+ *Đối với biểu số 12: Tất cả các chỉ tiêu.*

e) Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đề nghị báo cáo biểu số 01 kèm theo Thông tư số 102/2015/TT-BTC: *chỉ tiêu thứ 20, 23.*

g) Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đề nghị báo cáo biểu số 01 kèm theo Thông tư số 102/2015/TT-BTC, gồm các chỉ tiêu: *chỉ tiêu thứ 1*

h) Đối với Sở Thông tin – Truyền thông.

- Đề nghị báo cáo biểu số 01 kèm theo Thông tư số 102/2015/TT-BTC, gồm các chỉ tiêu: *chỉ tiêu thứ 18*

i) Đối với Cục thống kê.

- Đề nghị báo cáo biểu số 01 kèm theo Thông tư số 102/2015/TT-BTC, gồm các chỉ tiêu: *chỉ tiêu thứ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 12, 20.*

3. Về thời gian thực hiện:

Để kịp thời gian cho việc tổng hợp số liệu báo cáo UBND Tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Sở Tài chính đề nghị các Sở, Ban, ngành, UBND các Huyện, thị xã Long Khánh và Thành phố Biên Hòa triển khai việc đánh giá tình hình thực hiện năm 2015, xây dựng dự toán 2016 và tổng hợp số liệu theo mẫu biểu nêu trên báo cáo bằng văn bản về Sở Tài chính và gửi qua hộp thư điện tử theo địa chỉ: duyphucstc@gmail.com trước ngày **20/7/2015**

Địa chỉ tra cứu các văn bản, mẫu biểu liên quan

Website Bộ Tài chính: <http://www.mof.gov.vn> chuyên mục " Văn Bản pháp quy" tra cứu Thông tư 59/2003/TT-BTC, Thông tư 102/2015/TT-BTC, Chỉ thị số 11/CT-TTg.

Quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tài chính (phòng Ngân sách) để kịp thời xử lý.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh (thay báo cáo);
- Phòng TCKH các Huyện, TX Long Khánh, TP Biên Hòa;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT, HCSN, NSNN.

GIÁM ĐỐC *lưu*



Nguyễn Quốc Hùng

Số: 285/STC-NSNN

Đồng Nai, ngày 09 tháng 07 năm 2015

V/v đề nghị báo cáo về danh
mục phí, lệ phí.

Kính gửi: - Sở, ban, ngành khối tỉnh;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục thuế Đồng Nai;
- UBND các Huyện, thị xã Long Khánh và
thành phố Biên Hòa

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 5045/UBND-KT ngày 01/7/2015 về việc phối hợp rà soát báo cáo về danh mục phí, lệ phí kèm theo văn bản số 2768/UBTCNS13 ngày 24/6/2015 của Ủy ban Tài chính Ngân sách về việc đề nghị báo cáo về danh mục phí và lệ phí.

Để có cơ sở tổng hợp danh mục phí, lệ phí của Trung ương và địa phương ban hành và dự thảo văn bản UBND tỉnh báo cáo Ủy ban Tài chính Ngân sách. Sở Tài chính đề nghị Sở, ngành có liên quan thực hiện rà soát và gửi văn bản báo cáo về Sở Tài chính trước ngày **14/7/2015**. Nội dung báo cáo cụ thể như sau:

1. Báo cáo thực trạng danh mục chi tiết các loại phí, lệ phí đang tổ chức thu trên địa bàn tỉnh/thành phố (Danh mục chi tiết phí, lệ phí do Trung ương ban hành, địa phương ban hành); tỷ lệ để lại cho tổ chức thu, tỷ lệ nộp NSNN.

2. Đề xuất, kiến nghị bãi bỏ các loại phí, lệ phí không còn phù hợp; bổ sung các loại phí, lệ phí mới phù hợp với điều kiện, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

(có phụ lục bảng biểu kèm theo)

Sở Tài chính đề nghị các Sở, ngành có liên quan phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận: *hu*

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Phòng TCKH các huyện, thị xã Long Khánh, Thành phố Biên Hòa;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, NSNN (02 bản).

D:\data T. Phòng\PHƯƠNG NGUYỄN NĂM 2011\T. PH. L. E. PH. DANH MỤC PHÍ, L. E. PHÍ
2940 UB; 02/7/2015



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Hùng

PHỤ LỤC

DANH MỤC PHÍ VÀ LỆ PHÍ

(Kèm theo Công văn số / STC-NSNN ngày 9/7/2015 của Sở Tài chính)

I. Thực trạng Danh mục chi tiết các loại phí, lệ phí

1. Danh mục phí, lệ phí do Trung ương ban hành:

STT	Tên loại phí, lệ phí	Văn bản quy định chế độ thu	Nội dung			Đề xuất bãi bỏ phí, lệ phí hoặc tiếp tục thực hiện
			Cơ quan, đơn vị thu	Mức thu	Tỷ lệ để lại	
1						
2						
...						

2. Danh mục phí, lệ phí do địa phương ban hành:

STT	Tên loại phí, lệ phí	Văn bản quy định chế độ thu	Nội dung			Đề xuất bãi bỏ phí, lệ phí hoặc tiếp tục thực hiện
			Cơ quan, đơn vị thu	Mức thu	Tỷ lệ để lại	
1						
2						
...						

II. Đề xuất, kiến nghị bổ sung Danh mục phí, lệ phí mới

STT	Tên loại phí, lệ phí	Cấp thẩm quyền ban hành	Mức thu	Tỷ lệ để lại	Diễn giải
1					
2					
...					

